

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 21 -01 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 213/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn G, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi thường trú: xã Bình Thạnh Tr, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Nhà trọ Minh L, tổ X, khu phố Tân M, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn K (đã chết); và bà Nguyễn Thị Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2024 cho đến nay, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn G: Ông Lê Ngọc Th – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Chánh Ngh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

- Bị hại:

1. Ông Mai Văn Th1, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn Y, xã Đức B, huyện Tánh L1, tỉnh Bình Thuận, nơi tạm trú: khu phố An Th2, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương, có mặt;

2. Ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1996; nơi thường trú: ấp Bình Ph2, xã Thạnh Tr2, huyện Bình Đ2, tỉnh Bến Tre, nơi tạm trú: khu phố T2, phường An Ph3, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn Th4, vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn M2, vắng mặt;
3. Bà Phạm Thị Th5, vắng mặt;
4. Bà Nguyễn Thị H1, vắng mặt;
5. Ông Phạm Hữu Ph4, vắng mặt;
6. Ông Bùi Viết Đ4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn G và ông Mai Văn Th1 (sinh năm 1994, nơi thường trú: xã Đức B, huyện Tánh L1, tỉnh Bình Thuận), ông Phạm Văn Th4 (sinh năm 1990, nơi thường trú: xã Đức B, huyện Tánh L1, tỉnh Bình Thuận) ở chung khu nhà trọ Minh L thuộc khu phố Tân M, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương nên quen biết với nhau.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/10/2023, sau khi đi uống bia về, G gặp ông Mai Văn Th1, ông Phạm Văn Th4 đang ngồi uống bia với ông Nguyễn Hữu L2 (sinh năm 1996, nơi thường trú: xã Thạnh Tr2, huyện Bình Đ2, tỉnh Bến Tre) cùng một số người khác tại khu vực cửa ra vào của khu nhà trọ Minh L. Lúc này, ông Th1 và ông Th4 gọi G vào uống bia với nhóm của ông Th1. Trong lúc uống bia thì giữa G và ông L2 xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông L2 nói với G “mày muốn đánh nhau không”, nghe vậy G không nói gì. G đứng dậy đi về phòng trọ của G lấy 01 dao bấm cắt vào túi quần và quay lại tiếp tục ngồi uống bia. Lúc này, ông L2 tiếp tục rủ G đánh nhau thì G đồng ý. Ông L2 và G cùng đi bộ đến lối đi trước cổng nhà trọ Minh L và đánh nhau bằng tay, thấy ông L2 và G đánh nhau nên ông Th4 chạy đến can ngăn. Khi ông Th4 ôm can ngăn G thì dao bấm trong túi quần của G rớt xuống đất, G nhặt dao bấm lên đâm vào cánh tay trái và nách trái của ông L2. Ông Th1 thấy ông L2 bị đâm nên chạy đến can ngăn thì bị G dùng dao đâm trúng cánh tay trái gây thương tích. Sau khi G gây thương tích cho ông L2 và ông Th1 thì G đi bộ về phòng trọ, còn ông L2 và ông Th1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bấm màu đen, dài 12 cm.

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 721/2023/KLGD-TTPY ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương

kết luận Mai Văn Th1 như sau: Vết thương cánh tay trái 8,5 x 0,5cm, đứt cơ tam đầu, cơ nhị đầu, thần kinh quay, mẻ vỏ xương cánh tay trái, đã phẫu thuật khâu cơ, thần kinh. Di chứng: Liệt bán phần dây thần kinh quay trái (bàn tay rũ); vết thương cẳng tay trái 12,5 x 0,4cm, đứt cơ dạng ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn dài, gân duỗi cổ tay quay dài, gân cơ duỗi các ngón II, III, IV, V tay trái, đã phẫu 16/ thuật khâu nối gân cơ, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27%.

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 722/2023/KLGD-TTPY ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận Nguyễn Hữu L2 như sau: 04 vết thương cánh tay trái 4 x 0,5cm, 2,8 x 0,3cm. 0,8 x 0,1cm; vết thương cẳng tay phải 3 x 0,4cm sẹo lành; vết thương nách trái 4 x 0,3cm, vết thương ngực trái 7 x 0,4cm, vết thương mạn sườn trái 3 x 0,4 cm, vết thương hạ sườn trái 4,7 x 0,4cm thấu ngực thủng cơ hoành trái, tràn khí tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi, vết mổ hông lưng trái 6,5 x 0,5cm, hai vết mổ dẫn lưu ngực trái 1,8 x 0,3cm và 2,7 x 0,5cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính màng phổi đáy phổi trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Đỗ Văn G đã bồi thường cho ông Mai Văn Th1 5.000.000 đồng và ông Nguyễn Hữu L2 15.000.000 đồng; ông L2 tiếp tục yêu cầu G bồi thường 150.000.000 đồng và ông Th1 yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 235/CT-VKSBD.P2 ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Văn G về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn G, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn G với mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” và mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa ông L2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; ông Th1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: 01 dao bấm là công cụ gây án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đỗ Văn G trình bày: thống nhất về tội danh và Điều khoản mà Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quyết định truy tố đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng; tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về tội “Giết người” là nặng; trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến vụ việc là do bị hại L2 có lời lẽ thách thức trước; bị hại có một phần lỗi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp hơn mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không tranh luận, bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 24 phút ngày 08/10/2023, tại nhà trọ Minh L thuộc khu phố Tân M, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương, Đỗ Văn G đã có hành vi dùng dao bấm bằng kim loại là

hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu L2 để lại 04 vết thương cánh tay trái 4 x 0,5cm, 2,8 x 0,3cm, 0,8 x 0,1cm; vết thương cẳng tay phải 3 x 0,4cm sẹo lành; vết thương nách trái 4 x 0,3cm, vết thương ngực trái 7 x 0,4cm, vết thương mạn sườn trái 3 x 0,4 cm, vết thương hạ sườn trái 4,7 x 0,4cm thấu ngực thủng cơ hoành trái, tràn khí tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi, vết mổ hông lưng trái 6,5 x 0,5cm, hai vết mổ dẫn lưu ngực trái 1,8 x 0,3cm và 2,7 x 0,5cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính màng phổi đáy phổi trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46% và đâm ông Mai Văn Th1 để lại các vết thương cánh tay trái 8,5 x 0,5cm, đứt cơ tam đầu, cơ nhị đầu, thần kinh quay, mẻ vỏ xương cánh tay trái, đã phẫu thuật khâu cơ, thần kinh. Di chứng: Liệt bán phần dây thần kinh quay trái (bàn tay rũ); vết thương cẳng tay trái 12,5 x 0,4cm, đứt cơ dạng ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn dài, gân duỗi cổ tay quay dài, gân cơ duỗi các ngón II, III, IV, V tay trái, đã phẫu 16/ thuật khâu nối gân cơ, sẹo lành. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27%.

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 721/2023/KLGD-TTPY ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận Mai Văn Th1 như sau: Vết thương cánh tay trái 8,5 x 0,5cm, đứt cơ tam đầu, cơ nhị đầu, thần kinh quay, mẻ vỏ xương cánh tay trái, đã phẫu thuật khâu cơ, thần kinh. Di chứng: Liệt bán phần dây thần kinh quay trái (bàn tay rũ); vết thương cẳng tay trái 12,5 x 0,4cm, đứt cơ dạng ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn dài, gân duỗi cổ tay quay dài, gân cơ duỗi các ngón II, III, IV, V tay trái, đã phẫu 16/ thuật khâu nối gân cơ, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27% (bút lục số 60-61).

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 722/2023/KLGD-TTPY ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận Nguyễn Hữu L2 như sau: 04 vết thương cánh tay trái 4 x 0,5cm, 2,8 x 0,3cm, 0,8 x 0,1cm; vết thương cẳng tay phải 3 x 0,4cm sẹo lành; vết thương nách trái 4 x 0,3cm, vết thương ngực trái 7 x 0,4cm, vết thương mạn sườn trái 3 x 0,4 cm, vết thương hạ sườn trái 4,7 x 0,4cm thấu ngực thủng cơ hoành trái, tràn khí tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi, vết mổ hông lưng trái 6,5 x 0,5cm, hai vết mổ dẫn lưu ngực trái 1,8 x 0,3cm và 2,7 x 0,5cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính màng phổi đáy phổi trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng; sức khỏe của các bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao bấm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu L2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46%; và đâm ông Mai Văn Th1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27%; bị cáo dùng dao đâm vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của ông Nguyễn Hữu L2 có thể dẫn đến chết người; bị hại L2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L2 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; ông Mai Văn Th1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; tại phiên tòa ông L2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; ông Th1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại; xét thấy đây là sự tự nguyện phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, trong vụ án này người bị hại L2 cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 dao bấm màu đen, dài 12 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn G phạm tội “Giết người”; tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Đỗ Văn G phải chấp hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đỗ Văn G có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai Văn Th1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L2 số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bấm màu đen, dài 12 cm (đã gấp lại), được niêm phong có chữ ký Phạm Hải Đ4, Vũ Công H6 và đóng dấu đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị

cáo Đỗ Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 (chín triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (10);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (03);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT (4) LNH, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc